

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2023

V/v: Ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Ông Bùi Khắc Thái.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc: “Ly hôn”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐ-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Th, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Dsinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn 2, V, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn Anh Đỗ Văn D trình bày:

Về diễn biến quan hệ hôn nhân và gia đình: Anh và Chị Bùi Thị Dkết hôn với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới anh chị sinh sống tại Thôn Th, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình cùng bố mẹ đẻ anh. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau trong nhiều lĩnh vực, chị Duyên có biểu hiện không chung thủy với anh, vì vậy anh và chị Duyên đã ly thân gần 1 năm nay. Chị Duyên về nhà bố mẹ đẻ ở tại Thôn 2 V, xã Th, không

quan tâm gì đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân và gia đình không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng thực sự sâu sắc không còn khả năng hàn gắn, anh Dũng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Duyên để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Dũng xác định giữa anh và chị Duyên không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến Chị Bùi Thị Dường thể hiện tại Bản tự khai ngày 02/3/2023: Chị xác định thời điểm kết hôn và chung sống như anh Dũng trình bày là đúng. Theo chị mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau về mọi mặt, chị và anh Dũng đã ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh Dũng xin ly hôn thì chị cũng nhất trí. Về con chung: Chị xác định giữa chị và anh Dũng không có con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Do trong các phiên hòa giải chị Duyên vắng mặt không có lý do vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin xử vắng mặt, anh Dũng vẫn giữ nguyên quan điểm như quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt các bên.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về hôn nhân:

Hôn nhân giữa anh Dũng và chị Duyên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống hạnh phúc được với nhau thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về mọi mặt, nguyên nhân nữa là hai bên không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, hai bên đã ly thân thời gian dài,

không quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Dũng với chị Duyên là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về nuôi con chung: Hai bên đều xác định không có con chung nên không đặt ra việc xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Văn D phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: - Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho Anh Đỗ Văn D ly hôn chị Bùi Thị Duyên.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Văn D phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Dũng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003796 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH